

Số: /QĐ-ĐHYHN

Hà Nội, ngày tháng năm

QUY ĐỊNH
Hội nghị Khoa học quốc tế Sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội

Điều 1. Tên gọi hội nghị

Hội nghị Khoa học quốc tế Sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội

Điều 2. Mục đích của hội nghị

1. Báo cáo kết quả những công trình nghiên cứu khoa học - công nghệ có giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của sinh viên các trường đào tạo khối y - dược trong nước và quốc tế.

2. Mở rộng cơ hội giao lưu, kết nối, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ các kết quả, ý tưởng nghiên cứu khoa học công nghệ lĩnh vực sức khỏe của sinh viên các trường đào tạo khối y - dược trong nước và quốc tế.

3. Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hình thành các ý tưởng đột phá về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực sức khỏe.

4. Nâng cao sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động chuyên môn (giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, ...)

Điều 3. Đối tượng, số lượng tham gia

1. Đối tượng

a) Sinh viên Việt Nam và quốc tế đang học tập tại các trường đại học, học viện và cao đẳng có đào tạo y - dược tại Việt Nam

b) Sinh viên các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực sức khỏe trong khu vực (Nhóm trường thuộc hiệp hội Hiệu trưởng các Trường Đại học Y ASEAN)

c) Sinh viên các trường đại học lĩnh vực sức khỏe nói tiếng Pháp

2. Số lượng

a) Mỗi tác giả hoặc nhóm tác giả (không quá 05 thành viên) có thể đăng ký tham gia 01 hoặc nhiều đề tài/công trình khoa học.

b) Nhằm đảm bảo quy trình, chất lượng, số lượng đề tài tham gia, trước khi đăng ký giới thiệu đề tài tham gia Hội nghị thì các đề tài tham gia cần có xác nhận của trường đang theo học.

Điều 4. Nội dung hội nghị

1. Hội nghị dành cho những đề tài/công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên.

2. Yêu cầu: đề tài/công trình gửi tham gia dự thi phải có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng ứng dụng cao và đảm bảo tính khoa học.

Điều 5. Lĩnh vực, chuyên ngành đăng ký

a) Công nghệ sinh - y sinh: sinh học, công nghệ sinh học, y học, y tế công cộng, trí tuệ nhân tạo trong y sinh và chuyên ngành khác.

b) Công nghệ hoá - dược: hoá học, công nghệ hoá học, vật liệu mới - công nghệ Nano, dược liệu, chuyên ngành khác.

c) Giáo dục: giáo dục y học, quản lý giáo dục, tâm lý giáo dục, giáo dục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyên ngành khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn báo cáo khoa học, báo cáo viên và hội đồng giám khảo

1. Tiêu chuẩn báo cáo khoa học

a) Báo cáo khoa học đăng ký tham dự hội nghị là các đề tài/công trình khoa học chưa được tham gia báo cáo tại các hội nghị khoa học từ cấp trường trở lên.

b) Báo cáo khoa học phải đảm bảo đúng bố cục của công trình nghiên cứu khoa học theo quy định.

c) Báo cáo khoa học đăng ký tham dự hội nghị phải có xác nhận của đơn vị đào tạo đang theo học.

d) Ngôn ngữ sử dụng tại hội nghị: tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

2. Tiêu chuẩn báo cáo viên

a) Là thành viên tham gia thực hiện đề tài/công trình khoa học.

b) Có khả năng trình bày bài báo cáo bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

3. Tiêu chuẩn hội đồng giám khảo

a) Hội đồng giám khảo bao gồm các nhà khoa học, chuyên gia về các chuyên ngành. Hội đồng giám khảo có nhiệm vụ đánh giá, xét chọn các báo cáo đạt giải theo đúng quy định.

b) Hội đồng giám khảo do Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội quyết định thành lập dựa trên đề xuất của Ban Tổ chức Hội nghị.

c) Tùy thuộc số lượng báo cáo tham dự, Hội đồng giám khảo sẽ bao gồm nhiều Hội đồng phân theo các tiểu ban chuyên môn phù hợp chuyên ngành.

d) Mỗi Hội đồng chuyên môn theo tiểu ban chuyên ngành có 05 thành viên (bao gồm 01 Trưởng tiểu ban, 01 Ủy viên thư ký và 03 Ủy viên), được lựa chọn từ các trường, bệnh viện và viện nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành.

e) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng giám khảo:

- Có trình độ từ Tiến sĩ trở lên, ưu tiên có học hàm từ Phó giáo sư trở lên;
- Hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành;
- Là người không hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học báo cáo trong tiểu ban chuyên môn được phân công chấm điểm, đánh giá.

f) Trường hợp cần thay thế thành viên giám khảo thuộc tiểu ban chuyên môn, Trưởng Ban tổ chức Hội nghị sẽ quyết định.

Điều 7. Các tiêu chuẩn đánh giá đề tài/công trình nghiên cứu

Hội đồng khoa học đánh giá các đề tài/công trình tham dự theo thang điểm 100 với các tiêu chí đánh giá như sau:

1. Mục đích, ý nghĩa và tính sáng tạo của đề tài/công trình nghiên cứu (tổng 30 điểm), bao gồm:

a) Mục đích và ý nghĩa nghiên cứu rõ ràng, cụ thể: thang điểm 10.

b) Giá trị khoa học và ứng dụng thực tiễn: thang điểm 10.

c) Tính sáng tạo và tính mới của vấn đề nghiên cứu: thang điểm 10.

2. Nội dung chuyên môn và phương pháp nghiên cứu (tổng 50 điểm), bao gồm:

a) Phương pháp nghiên cứu đúng và phù hợp: thang điểm 20.

b) Nội dung nghiên cứu phù hợp và kết quả nghiên cứu được xác định: thang điểm 20.

c) Khả năng ứng dụng của đề tài, công trình nghiên cứu, có khả năng mở rộng nghiên cứu theo nhiều hướng, tạo tiền đề cho một hướng nghiên cứu mới: thang điểm 5

d) Có những giải pháp, kiến nghị, đề xuất có giá trị: thang điểm 5.

3. Hình thức trình bày (tổng 20 điểm), bao gồm:

a) Hình thức trình bày đề tài khoa học, rõ ràng, có biểu mẫu, hình minh họa: thang điểm 10

b) Có trích dẫn cụ thể các nguồn tài liệu tham khảo: thang điểm 5

c) Trả lời đúng các câu hỏi của hội đồng giám khảo: thang điểm 5

Điều 8. Bộ cục và hình thức trình bày đề tài/công trình nghiên cứu

1. Bộ cục đề tài/công trình nghiên cứu

a) Tiêu đề (Title): Thể hiện được nội dung chính của báo cáo, tránh từ viết tắt.

b) Đặt vấn đề (Introduction): Giới thiệu được lý do tại sao tiến hành nghiên cứu trong mối liên quan với các nghiên cứu khác đã được làm trước đây ở trong và ngoài nước. Từ đó đưa ra các mục tiêu rõ ràng, phù hợp, khả thi. Phần này dài khoảng 500 từ, cần trích dẫn tối thiểu 5 tài liệu tham khảo.

c) Đối tượng và phương pháp (Subjects and methods): Ngắn gọn, đủ thông tin để người đọc hiểu được quy trình nghiên cứu. Chỉ những quy trình mới, lần đầu thực hiện cần được mô tả chi tiết, trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo. Bao gồm các phần chính như sau:

- Đối tượng nghiên cứu: tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn loại trừ.

- Phương pháp nghiên cứu: bao gồm thiết kế nghiên cứu, thời gian và địa điểm nghiên cứu, cỡ mẫu và chọn mẫu, nội dung/chỉ số nghiên cứu, quy trình tiến hành nghiên cứu, phương pháp xử lý số liệu.

- Đạo đức nghiên cứu: nêu rõ các khía cạnh và cách thức đảm bảo đạo đức trong nghiên cứu. Nếu nghiên cứu đã được Hội đồng Đạo đức trong Nghiên cứu Y sinh học (IRB) phê duyệt, phải ghi rõ số và ngày của giấy chấp thuận đạo đức nghiên cứu.

d) Kết quả (Results): Phần kết quả được trình bày phù hợp với câu hỏi/mục tiêu đặt ra, có thể trình bày theo từng đề mục.

- Hình và bảng biểu được trình bày trực tiếp trong phần này, bao gồm tiêu đề và phần chú thích ngắn gọn bên dưới. Các hình và bảng biểu đánh số liên tiếp bắt đầu từ số 1 theo thứ tự xuất hiện, trình bày rõ ràng với các phần nhận xét, chú thích ngắn gọn bên dưới.

- Không nên trình bày những bảng biểu, biểu đồ quá đơn giản nếu có thể diễn tả bằng từ ngữ hoặc quá nhiều hàng và cột khó trình bày trong khuôn khổ kích cỡ trang.

- Tổng số hình, bảng biểu tối thiểu là 3 và không nên quá 5 (đối với công trình nghiên cứu).

e) Bàn luận (Discussion): Bàn luận theo kết quả và câu hỏi/mục tiêu đề ra. Trình bày theo đoạn văn, không chia đề mục. Chỉ bàn luận những lý giải liên quan đến kết quả thu được. Không nhắc lại tên bảng biểu và kết quả nghiên cứu.

f) Kết luận (Conclusion): Viết ngắn gọn, nêu những phát hiện chính rút ra từ kết quả nghiên cứu, không liệt kê lại các kết quả nghiên cứu.

g) Tài liệu tham khảo (References): Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số, không theo tên tác giả và năm. Mỗi báo cáo nên có từ 10 đến 15 tài liệu tham khảo. Tài liệu được tập hợp và sắp xếp theo trình tự trích dẫn và phải được trích dẫn trong bài báo. Các tài liệu tham khảo phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Không dùng luận văn, luận án, sách giáo khoa và website làm tài liệu tham khảo. Cách trích dẫn theo quy định AMA, sử dụng các phần mềm quản lý tài liệu tham khảo như Endnote, Zotero...

2. Hình thức trình bày

a) Nội dung công trình được đánh máy trên giấy A4 (210 x 297 mm), phông chữ Unicode, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, đánh số thứ tự trang ở chính giữa, phía dưới mỗi trang.

b) Các phần, mục, tiểu mục phải được đánh số thứ tự rõ ràng theo một kiểu thống nhất.

c) Các công thức cần viết rõ ràng, dùng các ký hiệu thông thường, các ký hiệu phải có chú thích rõ ràng. Bảng vẽ, biểu đồ, sơ đồ minh họa... phải được đánh số thứ tự kèm theo chú thích.

d) Tên tác giả nước ngoài nêu trong công trình phải viết theo đúng tiếng nước đó hoặc theo cách phiên âm hệ chữ latin (căn cứ vào tài liệu tham khảo).

e) Phần công trình:

- Tóm tắt công trình (*bắt đầu từ trang thứ nhất*) tối đa 1 mặt giấy A4.

- Nội dung công trình (*trình bày từ trang kế tiếp*).

Điều 9. Giải thưởng

a) Tất cả tác giả của các công trình nghiên cứu khoa học tham gia hội nghị được cấp Giấy chứng nhận tham dự hội nghị.

b) Đề tài đạt giải đặc biệt, giải nhất, giải nhì và giải ba sẽ được mời đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Y học của Trường Đại học Y Hà Nội (ISSN: 2354 - 080X) sau khi được Hội đồng khoa học phản biện.

c) Cơ cấu giải thưởng:

- Ban tổ chức và hội đồng khoa học họp xét chọn từ các đề tài đạt giải nhất của tất cả các lĩnh vực, chọn ra 01 đề tài có chất lượng và có điểm số cao nhất (yêu cầu đạt từ 95% tổng số điểm trở lên) để trao giải đặc biệt

- Ở mỗi lĩnh vực, cơ cấu giải thưởng như sau:

+ 01 Giải Nhất: Phần thưởng và Giấy khen của Trường Đại học Y Hà Nội

+ 01 Giải Nhì: Phần thưởng và Giấy khen của Trường Đại học Y Hà Nội

+ 01 Giải Ba: Phần thưởng và Giấy khen của Trường Đại học Y Hà Nội

+ 02 Giải Khuyến khích: Phần thưởng và Giấy khen của Trường Đại học Y

Hà Nội

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy định này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi, Ban tổ chức sẽ có văn bản điều chỉnh bổ sung và thông báo cụ thể đến các trường, các tập thể, cá nhân tham gia./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTDH, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tú

